

Bán án số: 162/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2023
“Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Tân; Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “Yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Ngọc N, sinh năm 2004. Có mặt

Địa chỉ thường trú: Số 85B/5, đường C, khóm T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Hồ Minh H, sinh năm 1999. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Hồng Ngọc N trình bày: Năm 2021, bà N và ông Hồ Minh H quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cả hai chung sống như vợ chồng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến dẫn đến cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên cả hai không chung với nhau. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông H là vợ chồng. Về con chung, bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2021, bà N yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành, có khả năng tự lập. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn Hồ Minh H thống nhất với phần trình bày của bà N về thời gian quen biết, tìm hiểu và chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, cả hai có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N là vợ chồng. Về con chung, thống nhất với bà N có 01 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2021, hiện bà N đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H yêu cầu nuôi con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng. Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Về con chung: các đương sự đều có nguyện vọng nuôi con. Về cấp dưỡng: bà N rút yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, riêng ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký thường trú tại thành phố L nên nguyên đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân từ năm 2021 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, mặc dù cả hai người đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn đã không tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân giữa các bên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng, đồng thời xem xét quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn đối với con trong trường hợp các bên

chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Ông H và bà N thừa nhận có 01 con tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2021. Các bên đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, hiện cháu K đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, tính đến thời điểm xét xử cháu K khoảng 26 tháng tuổi. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bà N, Hội đồng xét xử chấp nhận giao quyền cho bà N được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng: Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà N không yêu cầu.

[4] tài sản chung, nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng Ngọc N và ông Hồ Minh H là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Ông H và bà N có 01 con tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2021. Bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

Bà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nguyên đơn và bị đơn có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng: Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hồng Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002404 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

(Giải thích điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp.L;
- VKSND Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Bình Khánh, Tp.L;
- UBND xã M, Tp.L;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam